TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-PT
Ngày 18 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang
Ông Nguyễn Quang Vũ

***Thư ký phiên tòa*:**Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

***- Đại diện Viện* kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:**Ông Vũ Công Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TLPT- HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Tạ Thị Tđối với Bản án hình sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với bị cáo:
Họ và tên: Tạ Thị T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/5/1993, tại T, P; Nơi ĐHKTT và chỗ ở: khu 1, xã Đoan Hạ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch:V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ôngTạ Đình T và bàDương Thị C; Chồng: Lê Văn K; Con: Có 2 con. Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáohiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đoan Hạ, huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1- Ông Tạ Đình T, sinh năm 1970 (vắng mặt);
2- Bà Dương Thị C, sinh năm 1974 (vắng mặt);
Đều có địa chỉ: Khu 4, xã Tu Vũ, huyện T, tỉnh P
3- Anh Nguyễn MinhP, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khu 16, xã tu Vũ, huyện T, tỉnh P
4- Anh Lê Văn K, sinh năm 1989 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khu 1, xã Đoan Hạ, huyện T, tỉnh P
5- Anh Quyết TuấnV, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu 8, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2019, Tạ Thị T có vay của anh Nguyễn MinhP, sinh năm 1992, trú tại khu 16, xã Tu Vũ, huyện T, tỉnh P số tiền 215.000.000đ với mục đích để đáo hạn ngân hàng, thỏa thuận lãi xuất theo lãi xuất ngân hàng (khoảng 1%/ 1 tháng) và hẹn

trong 2 đến 3 ngày sẽ trả đủ gốc và lãi cho anhP, tuy nhiên đến hẹn T không trả được tiền cho anhP như đã hẹn.

Đến tháng 4 và tháng 5 năm 2020, T và anh Lê Văn K (là chồng của T) tiếp tục mượn của ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C (là bố mẹ đẻ của T) 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639 của thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8m2, số vào sổ CH00667 do UBND huyện T cấp ngày 08/8/2019 và mượn của ông Lê Văn Khanh – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Hương – sinh năm 1962 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778640 của thửa đất số 530, tờ bản đồ số 27, diện tích 302.6m2, số vào sổ CH00666 do UBND huyện T cấp ngày 08/8/2019 để thế chấp tại ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh P vay tổng số tiền 1.500.000.000đ.

Đến đầu tháng 01/2021, anhP nhiều lần thúc giục T trả nợ nên T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639 của thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8 m2, số vào sổ CH00667 do UBND huyện T cấp ngày 08/8/2019 cho ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C (khi đó đang thế chấp tại ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh P) mục đích để bán thửa đất trên lấy tiền trả nợ. Để thực hiện ý định trên, T lên mạng tìm kiếm nơi làm "sổ hồng giả" (T không nhớ địa chỉ T web đăng nhập), sau đó kết bạn với người nam giới không quen biết tự giới thiệu tên "Tâm" và nhắn tin qua mạng xã hội Zalo thuê Tâm làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 10.000.000đ, đồng thời gửi ảnh chụp bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 643 đứng tên ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C cho "Tâm". Khoảng 5 ngày sau, T nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả qua đường chuyển phát nhanh và thanh toán tiền trực tiếp cho người giao bìa (T không nhớ là ai và đơn vị chuyển phát nào).Sau đó "Tâm" đã xóa tài khoản và cắt liên lạc với T.Còn T, sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, để tránh bị phát hiện thì T đã tự điền thêm thông tin “16/02/2020. Đăng ký thế chấp với PGD trung tâm Ngân hàng TMCP Công thươngV Nam - CN P theo hồ sơ số 01232; 16/08/2020. Xóa thế chấp với PGD trung tâm Ngân hàng TMCP Công thươngV Nam - CN P. Theo hồ sơ số 01372” vào mục “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Sau khi hoàn thiện các nội dung trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, T đã liên hệ với anhP và nói với anhP là T được bố mẹ đẻ cho thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8m2 ở khu 3, xã Tu Vũ, huyện T để bán với giá 600.000.000đ lấy tiền trả nợ cho anhP và nhờP giới thiệu người mua. Đồng thời, để có thời gian lấy lại thửa đất và tiêu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, T đã đặt ra điều kiện vớiP là người mua đất của T sẽ không làm thủ tục sang tên trong thời gian 8 tháng và cho T lấy lại thửa đất trong thời gian trên, T sẽ trả thêm lãi suất theo lãi ngân hàng đối với số tiền T bán thửa đất cho người đó. Sau đó, T cho anhP xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, anhP thấy trong giấy có thể hiện việc vay vốn và xoá thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thươngV Nam nên anhP tin tưởng và giới thiệu cho anh Quyết TuấnV mua thửa đất của bố mẹ T. Hai bên hẹn gặp nhau tại nhà hàngP Hảo củaP ở khu 1, xã Đồng Trung, huyện T vàongày 22/01/2021để thỏa thuận việc mua, bán đất.

Về phía gia đình, T nói dối ông T, bà C và anh K (chồng T) là đã trả tiền vay thế chấp thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8m2 tại ngân hàng Nam Á và lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639. Đồng thời, T thuyết phục bố mẹ đẻ bán thửa đất trên cho anh Quyết TuấnV với giá 600.000.000đ để lấy tiền trả nợ cho anhP và cam kết với ông T, bà C là trong thời gian 8 tháng sẽ lấy lại thửa đất trên cho ông T và bà C thì ông T và bà C đồng ý.

Đến ngày 22/01/2021, T cùng anh K đến nhà hàngP Hảo để gặp anhV.Tại đây, T đưa cho anhV xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà T đã thuê làm và điền thông tin trước đó. T thỏa thuận bán thửa đất trên cho anh Quyết TuấnV với giá 600.000.000đ kèm theo điều kiện anhV sẽ không làm thủ tục sang tên trong thời gian 8 tháng và cho T lấy lại thửa đất trong thời gian trên. Do tin tưởng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T đưa là thật nên anhV đồng ý mua thửa đất trên với giá 600.000.000đ. Sau khi hai bên thỏa thuận thống nhất xong, T đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho anhV để anhV làm hợp đồng chuyển nhượng, mua bán đất.

Ngày 22/01/2021, UBND xã Tu Vũ tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tạ Đình T, bà Dương Thị C cho anh Quyết TuấnV. Sau khi các bên đồng ý, tự nguyện ký hợp đồng chuyển nhượng, UBND xã Tu Vũ đã chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng 01 bản hợp đồng cho anhV để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu mới. Vì anhP là người giới thiệu nên anhV đã đưa 600.000.000đ cho anhP để anhP thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho T và anh K. Sau khi anhP cầm tiền của anhV, anhP đã trừ số tiền gốc T còn nợ anh K là 215.000.000đ cùng 34.000.000đ tiền lãi và 6.000.000đ tiền làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, còn lại 345.000.000đ anhP đã trả đủ cho T và anh K.

Đến tháng 05/2021, UBND xã Tu Vũ nhận được Thông báo số 01/2021/TB – NHNA của Ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh P thông báo về việc thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8 m2 ở khu 3, xã Tu Vũ, huyện T, tỉnh P và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639 mang tên chủ sở hữu là ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C hiện đang thế chấp tại ngân hàng TMCP Nam Á, đồng thời đề nghị UBND xã Tu Vũ từ chối xác nhận cấp lại giấy tờ đất và cho phép làm thủ tục sang tên, nhượng bán đối với thửa đất trên. UBND xã Tu Vũ đã yêu cầu anh Quyết TuấnV tạm dừng việc làm thủ tục sang tên đối với thửa đất trên. AnhV phát hiện mình bị gia đình T lừa bán đất nên đã yêu cầu T trả lại số tiền 600.000.000đ mà anhV đã đưa cho T trước đó. Tuy nhiên T không có khả năng trả nợ nên anhV đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ của anh Quyết TuấnV 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CR778639 của thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8 m2, địa chỉ khu 4, xã Tu Vũ, huyện T, nơi cấp UBND huyện T đề ngày cấp 08/8/2019; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 84 lập ngày 22/01/2021 của thửa đất nêu trên do ông Nguyễn Tiến Lực – cán bộ tư pháp và ông Bùi Văn Đông - Chủ tịch UBND xã Tu Vũ ký chứng thực. Trong đó, bên chuyển nhượng là ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C, bên nhận chuyển nhượng là ông Quyết TuấnV với giá trị chuyển

nhượng là 600.000.000đ. Ngày 14/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định tài liệu đối với "giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" trên. Tại bản kết luận giám định số 856 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CR778639 do anh Quyết TuấnV giao nộp là giả.

- Chữ viết điền vào mục "Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý" trên "giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CR778639 do anhV giao nộp là chữ viết của Tạ Thị T, sinh năm 1993 ở khu 1, xã Đoan Hạ, huyện T"

Ngày 21/7/2021 Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh P cung cấp tài liệu liên quan đến hồ sơ vay thế chấp bằng thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8 m2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639, số vào sổ CH00667 do UBND huyện T cấp ngày 08/8/2019 cho ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C. Đến ngày 28/7/2021, Ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh P đã cung cấp cho cơ quan điều tra hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0033/2020/810 – BĐ ngày 29/4/2020 đối với thửa đất trên giữa ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C với Ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh P. Khi đó, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639 đang do ngân hàng giữ để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Tạ Thị T.

Tháng 8/2021, Tạ Thị T đã khắc phục một phần hậu quả cho anh Quyết TuấnV với số tiền 100.000.000đ.Sau khi biết T sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để bán đất cho anhV, bố mẹ đẻ của T đã thoả thuận bán lại thửa đất trên choP với giá 1.080.000.000đ.Trong đó, số tiền 580.000.000đ anhP sẽ có nghĩa vụ trả thay cho ông bà T và bà C tại ngân hàng TMCP Nam Á để rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.Số tiền 500.000.000đ còn lại anhP có trách nhiệm thanh toán, khắc phục hậu quả cho anhV thay cho T. Đến cuối tháng 9/2021, ông Tạ Đình T, bà Dương Thị C đã xoá thế chấp tại ngân hàng TMCP Nam Á, chuyển nhượng thửa đất số 643 cho anhP, anhP cũng đã thay T thanh toán số tiền 500.000.000đ còn nợ cho anhV.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Pđã quyết định:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự.

1. ***Tuyên bố***: Bị cáo Tạ Thị T phạm tội: "*"Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức*".

2. Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kiến nghị: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền tiếp tục xem xét hành vi của Tạ Thị T có dấu hiệu "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2023 bị cáo Tạ Thị Tkháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 28/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Thị Tcó đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không được ổn định do bị choáng, đầu óc không được tỉnh táo nên không thể tham gia phiên tòa được nhưng không có căn cứ chứng minh, vì vậy, căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật TTHS hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng đầu tháng 01/2021, tại khu 1, xã Đoan Hạ, huyện T, tỉnh P, bị cáo Tạ Thị T đã có hành vi cung cấp thông tin lên mạng xã hội để đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR778639 của thửa đất số 643, tờ bản đồ số 27, diện tích 310.8 m2, số vào sổ CH00667 do UBND huyện T cấp ngày 08/8/2019 đứng tên ông Tạ Đình T và bà Dương Thị C (là bố mẹ đẻ của T) cùng có địa chỉ thường trú tại khu 4, xã Tu Vũ, huyện T, tỉnh P, sau đó tự điền thêm thông tin vào mục "nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý" trên bìa đất giả trên, để thuận lợi cho việc thực hiện giao dịch trái pháp luật bán thửa đất trên cho anh Quyết TuấnV. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trái pháp luật, bị cáo đã khắc phục trả lại tiền đầy đủ cho anhV, anhV không có yêu cầu gì. Hành vi của Tạ Thị Tđủ yếu tố cấu thành tội *"Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự có khung hình phạt đến 02 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáonên xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợpnhằm răn đe và phòng ngừa C cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địaP.

[4] Đối với hành vi của Tạ Thị T đã làm bìa đỏ giả đối với thửa đất đứng tên ông T, bà C (Bố mẹ đẻ của T) rồi đưa ra thông tin sai sự thật là ông T, bà C cho T thửa đất, để anh Quyết TuấnV tin là thật nên đã mua thửa đất trên với số tiền

600.000.000 đồng, T đã nhận đủ số tiền này. Hành vi của T có dấu hiệu " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do đó tại cấp sơ thẩm Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh P để điều tra bổ sung, xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tạ Thị T về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, sau khi trả hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã có công văn đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, giữ nguyên nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Theo quy định tại Điều 268 và Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền xét xử của Tòa án và Giới hạn của việc xét xử, nên cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền tiếp tục xem xét hành vi của Tạ Thị T có dấu hiệu "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp với pháp luật.

Do bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, viện kiểm sát không kháng nghị xem xét về việc bỏ lọt tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo nên cấp phúc thẩm không làm bất lợi cho bị cáo nên cần kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền tiếp tục xem xét hành vi của Tạ Thị T có dấu hiệu "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp với pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáoTạ Thị T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 28/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị T phạm tội: "*"Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức*".

Xử phạt bị cáo Tạ Thị T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]Kiến nghị: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền tiếp tục xem xét hành vi của Tạ Thị T có dấu hiệu "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáoTạ Thị T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng)án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghịcó hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tiến Dũng